

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN
ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa lý thuyết và Hóa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHẠM THỊ NĂM**

2. Ngày tháng năm sinh: 27/02/1986; Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tòa 18T2, cc The Golden, An Khánh, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Viện Khoa học vật liệu, nhà A12, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0983499058; E-mail: ptnam@ims.vast.ac.vn; nam86sp@gmail.com

7. Quá trình công tác:

- Từ 11/2010 đến 12/2016: Nghiên cứu viên, Phòng Ăn mòn và Bảo vệ Kim loại, Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam.

- Từ 01/2017 đến 3/2024: Nghiên cứu viên chính, Phòng Ăn mòn và Bảo vệ Kim loại, Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm KHCNVN.

- Tháng 3/2024: Nghiên cứu viên chính, Phó Trưởng phòng - Phòng Ăn mòn và Bảo vệ Kim loại, Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm KHCNVN.

- Từ 4/2024 – 3/2025: Nghiên cứu viên chính, Phó Giám đốc, Phụ trách Trung tâm Phân tích ứng dụng, Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm KHCNVN

- Từ 3/2025 – nay: Nghiên cứu viên chính, Phó Giám đốc, Phụ trách Trung tâm Phân tích ứng dụng, Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm KHCNVN

- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc- Phụ trách Trung tâm

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc- Phụ trách Trung tâm

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm KHCNVN

Địa chỉ cơ quan: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Nghĩa Đô, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.37564129

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục: Học viện Khoa học và công nghệ; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường Đại học Bách Khoa-TP.HCM, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học, nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Khoa học và công nghệ; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường Đại học Bách Khoa-TP.HCM.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 06 năm 2010; số văn bằng: A412120; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 11 năm 2016; số văn bằng: 0042; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa lý thuyết và hóa lý; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học và Công nghệ, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học Viện Khoa học và Công nghệ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học - Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Vật liệu trên cơ sở Hydroxyapatite ứng dụng trong y sinh và xử lý kim loại nặng.

(2) Vật liệu trên cơ sở Carbon ứng dụng trong môi trường và năng lượng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn NCS bảo vệ thành công luận án TS.

- Đã hướng dẫn chính 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 09 đề tài trong đó 07 đề tài cấp cơ sở và 02 đề tài cấp Bộ/Nafosted.

- Đã công bố 74 bài báo khoa học, trong đó 38 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong hệ thống SCIE/Scopus.

- Đã được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế và 01 bằng GPHI của Việt Nam.

- Số lượng sách đã xuất bản 02 sách chuyên khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng:

- Giải thưởng Khoa học công nghệ thanh niên – Quả cầu vàng năm 2017.
- Huy hiệu tuổi trẻ sáng tạo năm 2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Khiển trách, Viện Kỹ thuật nhiệt đới - năm 2021 do sinh con thứ 3.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: đạt tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 06 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020						30	30/30/135
2	2020-2021			02 (74,6)				0/74,6/135
3	2021-2022						240	240/240/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023					45	148	193/193/135
5	2023-2024					45	120	165/165/135
6	2024-2025	02 (50)		02 (9,01)			164	164/223/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 1

8/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
- d) Đối tượng ☐ khác ; Diễn giải:
- 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Thị Khuê		x	x		12/2020-11/2021	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	03/11/2021
2	Trịnh Thị Hồng		x	x		8/2020-12/221	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	01/12/2021
3	Nguyễn Thành Nghĩa		x	x		9/2024 - 04/2025	Trường ĐH Bách khoa - HCM	11/04/2025
4	Nguyễn Thế Anh		x	x		9/2024 - 04/2025	Trường ĐH Bách khoa - HCM	11/04/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK,)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Vật liệu composite trên cơ sở nano hydroxyapatite, polylactic acid	Chuyên khảo	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2021	7		Chương 4 (181-199)	QĐ số 1052/QĐ-HVKhCN công nhận sách phục vụ đào tạo, nghiên cứu ngày 23/6/2022

	và ứng dụng trong y sinh						
2	Vật liệu y sinh bền ăn mòn	Chuyên khảo	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2023	5		Chương 2-3 (51-226)	QĐ số 706/QĐ-HVKHCN công nhận sách phục vụ đào tạo, nghiên cứu ngày 06/6/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu tổng hợp màng Flo-hydroxyapatit trên nền thép không gỉ bằng phương pháp điện hóa	CN	Cấp cơ sở	01-12/2012	26/02/2013, Đạt
2	Nghiên cứu độ bền ăn mòn của vật liệu flo-hydroxyapatit/thép không gỉ 316L trong dung dịch mô phỏng dịch cơ thể người (SBF)	CN	Cấp cơ sở	01-12/2013	20/03/2014, Đạt
3	Nghiên cứu tổng hợp màng hydroxyapatit trên nền Ti6Al4V bằng phương pháp điện hóa	CN	Cấp cơ sở	01-12/2014	12/02/2015, Đạt
4	Chế tạo màng hydrpoxypatit pha tạp một số nguyên tố vi lượng đáp ứng khả năng tương thích sinh học cao	CN	Cấp Bộ (VAST)	2015-2016	17/5/2017, Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận TS				
5	Nghiên cứu khả năng làm siêu tụ điện của vật liệu graphen chế tạo bằng phương pháp nhiệt vi sóng	CN	Cấp cơ sở	01 -12/2017	28/02/2018, Đạt
6	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu composit Co_3O_4 /graphen định hướng ứng dụng làm điện cực cho siêu tụ điện	CN	Cấp cơ sở	01 -12/2018	15/02/2019, Đạt

7	Ảnh hưởng của phụ gia đến tính chất của vật liệu compozit dẫn điện trên cơ sở carbon hoạt tính	CN	Cấp cơ sở	01 -12/2019	24/02/2020, Đạt
8	Chế tạo cảm biến điện hóa và hệ thiết bị phân tích methanol trong đồ uống có cồn và nhiên liệu xăng	TK	Cấp Bộ (Sở KH-CN – HCM)	2020-2021	32/12/2022 Đạt
9	Nghiên cứu chế tạo và đặc trưng tính chất của vật liệu compozit trên cơ sở carbon hoạt tính ứng dụng làm điện cực cho thiết bị khử mặn.	CN	Cấp Bộ (Nafosted)	04/2020- 04/2024	19/6/2024, Đạt
10	Nghiên cứu chế tạo siêu tụ điện năng lượng – công suất cao và độ bền lớn trên cơ sở composite lai hóa của các vật liệu nano TiO_2 @ carbon trúc nano	TK	Cấp Bộ (Nafosted)	04/2020- 04/2024	7/2024, Đạt
11	Thiết kế và chế tạo ở qui mô pilot vật liệu anot Si-C nano compozit chất lượng cao cho ắc-quy Li-ion	TK	Cấp NN (NĐT TQ)	6/2021 – 6/2025	Chưa nghiệm thu
12	Chế tạo vật liệu điện cực composite trên cơ sở 2D-Mxene và than hoạt tính gáo dừa, định hướng ứng dụng trong xử lý nước	CN	Cấp cơ sở	01-12/2023	18/12/2023, Đạt
13	Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp phụ đa cơ chế, hiệu năng cao trên cơ sở kết hợp carbon hoạt tính (AC) và hệ vật liệu tiên tiến hydroxit lớp kép Zn-Al (ZnAl-LDH), vật liệu cấu trúc 2 chiều (MXene và Graphen), ứng dụng trong xử lý nước ô nhiễm	TK	Cấp NN (CT562)	12/2022 – 12/2025	Đang thực hiện
14	Chế tạo nanocomposite than hoạt tính và Si (Si/AC) định hướng ứng dụng để chế tạo điện cực anode	CN	Cấp Bộ (VAST)	2015-2016	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó Chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Investigation of factors affecting the electrodeposition process of hydroxyapatite coating on 304 stainless steel substrate	5	x (2)	Tạp chí Khoa học công nghệ / 0866-708X			49 (5A) 114-121	2011
2	Nghiên cứu diễn biến ăn mòn của vật liệu titan nitrit/thép không gỉ 316L trong dung dịch Ringer lactat	3		Tạp chí Khoa học công nghệ / 0866-708X			49(6B) 158-164	2011
3	Khảo sát độ bền ăn mòn của vật liệu Ti/TKG316L trong dung dịch Ringer lactat	4		Tạp chí hóa học / 0866-7144			50(3) 348-352	2012
4	Electrochemical behavior of 316L stainless steel in simulated body fluid solution	5	x (1)	Vietnam Journal of Chemistry / 0866-7144			50(6B) 99- 105	2012
5	Defluoridation behavior of nano Zn-hydroxyapatite synthesized by chemical precipitation method	5		Vietnam Journal of Chemistry / 0866-7144		7	50(6B) 239- 244	2012
6	Nghiên cứu diễn biến điện hóa của vật liệu HAp/Thép không gỉ 316L trong dung dịch mô phỏng cơ thể người.	4	x (1)	Tạp chí hóa học / 0866-7144			50(6) 699-703	2012
7	Khảo sát ảnh hưởng của thành phần dung dịch đến quá trình tổng hợp bột hydroxyapatit	5		Tạp chí Khoa học công nghệ / 0866-708X		4	50(3E) 1220- 1227	2012
8	Đặc trưng hóa lý của vật liệu TiN/thép không gỉ 316L tổng hợp bằng phương pháp phun xạ magnetron một chiều	2	x (2)	Tạp chí hóa học / 0866-7144			51(2C), 622-626.	2013
9	Controlling the electrodeposition, morphology and structure of Hydroxyapatite coating on 316L stainless steel	7		Materials Science and Engineering: C / 0928-4931	SCIE, Q1, IF 5,8	171	33(4) 2037- 2045	2/2013
10	Nghiên cứu độ bền ăn mòn của vật liệu FHAp/thép không gỉ 316L trong dung dịch mô phỏng dịch cơ thể người	6	x (2)	Tạp chí Khoa học công nghệ / 0866-708X			51 (3A) 135-142	2013

11	Nghiên cứu diễn biến điện hóa của vật liệu HAp/TiN/TKG316L trong dung dịch mô phỏng cơ thể người	3	x (2)	Tạp chí hóa học / 0866-7144			51(4), 442-447	2013
12	Impact of physical and chemical parameters on the synthesis of hydroxyapatite by chemical precipitation method	7		Adv. Nat. Sci.: Nanosci. Nanotechnol / 2043-6262	Q2, Scopus	57	035014 (9pp)	6/2013
13	Tổng hợp và đặc trưng hóa lí vật liệu nanohydroxyapatit pha tạp kẽm	7		Tạp chí Khoa học công nghệ / 0866-708X			52(2D) 346-356	2014
14	Tổng hợp điện hóa màng Flo-hydroxyapatit trên nền thép không gỉ 316L	3	x (1)	Tạp chí Khoa học công nghệ / 0866-708X			52(6) 765-776	2014
15	Nghiên cứu tổng hợp và xác định các đặc trưng của bột nano hydroxyapatit pha tạp nhôm bằng phương pháp kết tủa hóa học	5		Tạp chí hóa học / 0866-7144			52(6) 677 – 683	2014
16	Nghiên cứu tổng hợp màng hydroxyapatit trên nền hợp kim titan bằng phương pháp điện hóa	4	x (1)	Tạp chí hóa học / 0866-7144			52(6B) 187 -190	2014
17	The electrochemical behavior of TiN/316LSS material in simulated body fluid solution	7		Journal of Nanoscience and Nanotechnology / 1533-4880	SCIE, Q3, IF 1.42	2	15, 3887-3892	2015
18	Electrodeposition and characterization of hydroxyapatite on TiN/316LSS	14	x (2)	Journal of Nanoscience and Nanotechnology / 1533-4880	SCIE, Q3, IF 1.42	12	15(12) 9991 – 10001	2015
19	Nghiên cứu khả năng hấp phụ Flo của hydroxyapatit pha tạp magie (Mg-HAp)	6		Tạp chí Khoa học công nghệ / 0866-708X			53(4) 469-478.	2015
20	Fabrication of poly (lactic acid)/hydroxyapatite (PLA/HAp) porous nanocomposite for bone regeneration	9		International Journal of Nanotechnology	SCIE, Q3, IF 0,51	21	12(5/6/7) 391 - 404	2015
21	Electrodeposition of NaHAp coatings on CoNiCrMo alloys (NaHAp/CoNiCoMo) and its electrochemical behavior in simulates body fluid solution	7		Vietnam Journal of Science and Technology / 0866-708X			53 (4A)) 122-136	2015
22	Electrodeposition of sustainable fluoridated hydroxyapatite coatings on 316L stainless steel for application in bone implant	9	x (2)	Green Processing and Synthesis / 2191-9542	SCIE, Q3, IF 0.61	5	5, 499-510,	2016
23	Effects of porogen on structure and property of Poly Lactic Acid/Hydroxyapatite nanocomposites (PLA/HAp)	8		Journal of Nanoscience and Nanotechnology / 1533-4880	SCIE, Q3, IF 1.42	21	16, 9450-9459	2016
24	Electrodeposition of HAp coating on Ti ₆ Al ₄ V alloy and its	9		Adv. Nat. Sci.: Nanosci.	Scopus, Q2	27	7, 025008 (8pp)	2016

	electrochemical behavior in simulated body fluid solution			Nanotechnol / 2043-6262				
II	Sau khi được công nhận TS							
25	Operating parameters effect on physico-chemical characteristics of nanocrystalline apatite coatings electrodeposited on 316L stainless steel	11	x (2)	Adv. Nat. Sci.: Nanosci. Nanotechnol / 2043-6262	Scopus, Q2	5	8, 035001 (11pp)	7/2017
26	Tổng hợp điện hóa màng natri-hydroxyapatit trên nền thép không gỉ 316L	5		Tạp chí Hóa học / 0866-7144			55(3) 348-354	2017
27	Preparation and characterization of strontium hydroxyapatite coatings on 316L stainless steel	3		Vietnam Journal of Chemistry / 0866-7144			55(3e12) 346-350	2017
28	Tổng hợp và đặc trưng màng hydroxyapatit pha tạp đồng trên nền thép không gỉ 316L	3		Tạp chí Khoa học ĐHSP Hà Nội: Khoa học tự nhiên / 2354-1059			62(3) 51-59.	2017
29	Nghiên cứu diễn biến điện hóa của vật liệu NaHAp/thép không gỉ 316L trong dung dịch mô phỏng dịch cơ thể người	4		Tạp chí Hóa học / 0866-7144			55(E1,2) 113-117	2017
30	Nghiên cứu khả năng xử lý Cu^{2+} trong nước của nanocompozit hydroxyapatite/chitosan	7		Tạp chí Hóa học / 0866-7144			55(3e12) 167-171.	2017
31	Preparation and characterization of magnesium hydroxyapatite coating on 316L stainless steel	6		Vietnam Journal of Chemistry / 2525-2321			55(5), 657-662	2017
32	Electrodeposition of hydroxyapatite/functionalized carbon nanotubes (HAp/fCNTs) coatings on the surface of 316L stainless steel	7		Vietnam Journal of Science and Technology/ 2525-2518		18	55(6) 706-715.	2017
33	In vitro and in vivo tests of PLA/d-HAp nanocomposite	10		Adv. Nat. Sci.: Nanosci. Nanotechnol / 2043-6254	Scopus, Q2	15	8, 045013 (9pp).	2017
34	Electrodeposition and characterization of hydroxyapatite doped by Sr^{2+} , Mg^{2+} , Na^+ and F^- on 316L stainless steel	6		Adv. Nat. Sci.: Nanosci. Nanotechnol / 2043-6254	Scopus Q2	5	9, 045001 (11pp)	2018
35	Electrodeposition of co-doped hydroxyapatite coatings on 316L stainless steel	4		Vietnam Journal of Science and Technology / 2525-2518		4	56(1) 94-101	2018
36	Adsorption behavior of Cd^{2+} ions using hydroxyapatite (HAp) powder	5		Green Processing and Synthesis / 2191-9542	SCIE, Q3, IF 1.03	18	7(5) 409-416	6/2018

37	Characterization of hydroxyapatite/carbon nanotubes coatings on the surface of Ti ₆ Al ₄ V	6		Vietnam Journal of Chemistry /2525-2321		3	56(5) 602-605.	2018
38	Synthesis, chacterization and antimicrobial activity of copper doped hydroxyapatite	8	x (1)	Vietnam Journal of Chemistry /2525-2321		20	56(6) 672-678	2018
39	Synthesis of reduced grapheme oxide as high-performance supercapacitor	9	x (2)	Vietnam Journal of Chemistry /2525-2321		29	56(6) 778-785	2018
40	Investigation of the condition to synthesize HAp/CNTs coatings on 316LSS	4		Vietnam Journal of Science and Technology / 2525-2518		2	56(3B) 50-62	2018
41	Biominaleralization behavior of HAp/CNTs/Ti ₆ Al ₄ V into the simulated body fluid solution	7		Vietnam Journal of Science and Technology / 2525-2518		1	57(4) 484-491	2019
42	Electrodeposition of Hydroxyapatite-Multiwalled Carbon Nanotube Nanocomposite on Ti6Al4V	6		Advances in Polymer Technology / 1098-2329	SCIE, Q2, IF 2.663	20	ID 8639687 , 10 pages	2020
43	Treatment of Cd ²⁺ and Cu ²⁺ ions using modified apatite ore	8		Journal of Chemistry / 2090 – 9071	SCIE, Q2, IF 1.72	27	ID 6527197 , 12 pages	2020
44	Coconut shell-derived activated carbon and carbon nanotubes composite: a promising candidate for capacitive deionization electrode	18	x(2)	Synthetic Metals / 0379-6779	SCIE, Q1, IF 3.286	47	265, 116415	2020
45	Facile synthesis and characterization of the reduced graphene oxide/Co ₃ O ₄ nanocomposite for capacitive application	7	x (2)	Communications in Physics /0868-3166		1	30 (4) 409-416	2020
46	Ảnh hưởng của phụ gia dẫn điện graphite đến khả năng điện hấp phụ NaCl của điện cực carbon hoạt tính	12		Tạp chí KHCN Việt Nam (bản B)/ 1859-4794			62(11) , 64-68	2020
47	Adsorption of Ag ⁺ ions using hydroxyapatite powder and recovery silver by electrodeposition	7	x (2)	Vietnam Journal of Chemistry/ 2525-2321	Scopus	13	59(2), 179-186	2021
48	Enhanced capacitive deionization performance of activated carbon derived from coconut shell electrodes with low content carbon nanotubes–graphene synergistic hybrid additive	15		Materials Letters / 1873-4979	SCIE, Q2, IF 3.43	34	292, 129652	2021

49	Non-woven polyester fabric-supported cuprous oxide/reduced graphene oxide nanocomposite for photocatalytic degradation of methylene blue	11		Journal of Materials Science / 1573-4803	SCIE, Q2, IF 4.5	19	56: 10353-10366	2021
50	Cảm biến điện hóa trên cơ sở nano composite polyaniline-ống nano carbon (pani-cnts) chức năng hóa xúc tác NiO ứng dụng phân tích nhanh methanol trong môi trường nước	8	x (1)	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học / 0868-3224			26(3A), 136-140.	2021
51	Combined experimental and theoretical studies on enlarged bandgap and improved photoelectrochemical properties of reduced graphene oxide film by hydrogen annealing	8		Journal of Electroanalytical Chemistry	SCIE, Q1, IF 4.28	5	900, 115722	2021
52	Design of NiOOH/PANI-Gr and NiOOH/PANI-CNTs Interfaces for Sensitive and Selective Methanol Electrochemical Sensors	10		Journal of The Electrochemical Society / 0013-4651	SCIE, Q1, IF 4.17		168(10), 107509	2021
53	Efficient nickel or copper oxides decorated graphene–polyaniline interface for application in selective methanol sensing	10		RSC. Adv. / 2046-2069	SCIE, Q1, IF 3.245	11	11(46), 28573-28580	2021
54	Insight into the effect of zinc oxide nanoparticles coated multi-walled carbon nanotubes (ZnO/MWCNTs) on the thermal conductivity of epoxy nanocomposite as an electrical-insulating coating	7		Journal of the Australian Ceramic Society / 2510-1560/ 2510-1579	SCIE, Q2, IF 1.38	3	57, 1445-1452	2021
55	Curcumin-temoved turmeric oleoresin nano-emulsion as a novel botanical fungicide to control anthracnose (Colletotrichum gloeosporioides) in Litchi	10		Green Processing and Synthesis / 2191-9542	SCIE; Q2, IF 4.06	13	10: 729–741	2021
56	Thành phần hóa học và hoạt tính in vitro kháng nấm Colletotrichum spp. gây bệnh thán thư trên cây trồng của dầu nghệ (Curcuma longa L.).	7		Tạp chí KHCN Việt Nam (Bản B) / 1859-4794		1	63(6), 6-10	2021
57	Graphene Decorated with Silver Nanoparticles as Electrocatalytic Labels in Non-Enzymatic Bisphenol-A Immunosensor	8		Journal of Cluster Science/ 1572-8862	SCIE, Q2, IF 3.8	7	33(5), 2277-2285	2022
58	A low-cost and eco-friendly fabrication of an MCDI-utilized	11		Green Processing and	SCIE, Q2, IF 4.7	12	11:563-571	5/2022

	PVA/SSA/GA cation exchange membrane			Synthesis / 2191-9542				
59	The performance of MCDI: the effect of sulfosuccinic acid ratio in the PVA-based cation exchange membrane	12		Ionics / 0947-7047	SCIE, Q2, IF 2.817	4	28(9) 4369-4380	7/2022
60	Study on the functionalization of activated carbon and the effect of binder towards capacitive deionization application	8		Green Processing and Synthesis / 2191-9542	SCIE, Q2, IF 4.7	3	11: 830-841	8/2022
61	PANI-CNTs Microstructure with Interconnected NiO–NiOOH Particles as Selective Sensing Interface for Methanol Electrochemical Sensor	13	x(2)	Journal of Cluster Science/ 1572-8862	SCIE, Q2 IF 3.8	4	34, 1259-1267	2023
62	Covalently Functionalized Graphene with Molecularly Imprinted Polymers for Selective Adsorption and Electrochemical Detection of Chloramphenicol	5		ACS Omega / 2470-1343	SCIE, Q2 IF 3.75		8, 23585-23591	6/2023
63	Reverse voltage pulse deposition of a porous polyaniline/Mn–Co sulfide composite cathode material for modified Zn-ion hybrid supercapacitors	12		New Journal of Chemistry / 1144-0546	SCIE, Q2 IF 2.73	3	47, 14885-14893	6/2023
64	Nanocomposite TiO ₂ @CNTs for high voltage symmetrical supercapacitor in neutral aqueous media	12	x(2)	Journal of Solid State Electrochemistry / 1432-8488	SCIE, Q2 IF 2.6	6	27(10) 2811-2820	7/2023
65	Nghiên cứu vai trò của ống than nano và graphene đến tính chất điện hóa của vật liệu composite TiO ₂ ứng dụng cho siêu tụ điện hoá	11		Tạp chí Phân tích Hóa lý và sinh học / 0868-3224			29 (2), 52-58	2023
66	Fabrication and characterization of a NiO–ZnO/ PANI-CNTs composite for sensing of methanol in an aqueous environment	10	x (1)	RSC Advances / 2046-2069	SCIE, Q1 IF 3.95	2	13, 36060	12/2023
67	The Effect of the Ratio of C45 Carbon to Graphene on the Si/C Composite Materials Used as Anode for Lithium-ion Batteries	10	x(2)	Journal of Electrochemical Science and Technology / 2288-9221	SCIE, Q2, IF 2.13		15(2), 291-298	2/024
68	Selection of graphene as a conductive additive for biomass-based activated carbon electrode in capacitive deionization: Acid-treated as a practical approach to reduce graphene content	9	x (1)	Pure and Applied Chemistry / 00334545	SCIE, Q2, IF 2.0		96(8): 1055-1065	3/2024

69	Fabrication of cathode electrodes based on activated carbon, reduced-graphene for hybrid capacitive deionization technology	9	x (2)	Pure and Applied Chemistry / 00334545	SCIE, Q2, IF 2.0	3	96(8): 1141-1154	3/2024
70	Preparation of composite based on Mxene-Ti ₃ C ₂ and coconutshell-derived activated carbon for desalination of brackish water	8		Pure and Applied Chemistry / 00334545	SCIE, Q2, IF 2.0		96(8): 1183-1192	5/2024
71	Chế tạo composite Si/Graphene/Super-P ứng dụng làm vật liệu anot cho pin sạc lithium phóng-sạc nhanh	12	x (2)	Tạp chí Phân tích hóa, lý và sinh học / 0868-3224			30(2A)182-188	2024
72	Furfuryl alcohol-assisted deep eutectic solvent-derived Fe-doped porous carbon: a robust magnetically separable catalyst for dye degradation via a Fenton-like reaction	6		New Journal of Chemistry / 1144-0546	SCIE Q2, IF 2.73		49, 2841-2849	2025
73	Tổng hợp vật liệu 2D-MXene-Ti ₃ C ₂ bằng phương pháp ăn mòn chọn lọc MAX-Ti ₃ AlC ₂ trong hydrogen fluoride	6		Tạp chí KHCN Việt Nam (Bản B) / 1859-4794			67(1) 62-66	2025
74	TiO ₂ -embedded 3D porous activated carbon from waste-sugarcane-bagasse: a revolutionary electrode material for unmatched desalination performance in capacitive deionization	12		Journal of Applied Electrochemistry / 1572-8838	SCIE, Q2, IF 2.99		55, 1835-1848	2025

- Trong đó: Số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được công nhận TS: **07 bài: [25, 44^{1/2}, 47, 61^{1/2}, 64^{1/2}, 66, 67^{1/2}, 68, 69]**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Sáng chế: Phương pháp chế tạo siêu tụ điện lai trên cơ sở điện cực xốp Zn và Mn-Co-S/polyme dẫn	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ khoa học công nghệ	28/11/2024	Đồng tác giả	9
2	GPHI: Điện cực composit xốp dùng cho thiết bị khử mặn theo công nghệ điện dung khử ion và quy trình tạo ra điện cực này.	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ khoa học công nghệ	24/4/2025	Đồng tác giả	11

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2019-2020/37,5 giờ; 2020-2021/67,5 giờ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2019-2020/105 giờ; 2020-2021/60,4 giờ

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng
ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Phạm Thị Năm